

Số: 1309 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm
phương tiện đo, chuẩn đo lường

CHỦ TỊCH
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Quyết định số 367/QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung nội dung tại một số điều của Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Quyết định số 1120/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 2 của Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Công ty Cổ phần Điện tử Techmaster (Địa chỉ trụ sở chính: Số 175 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh;

ĐT: 0286.2662333) thực hiện hoạt động kiểm định phương tiện đo đối với lĩnh vực hoạt động ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Địa điểm thực hiện hoạt động:

- Tại địa chỉ trụ sở chính: Số 175 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tại chi nhánh Công ty Cổ phần Điện tử Techmaster: D1 Phú Điền, phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh;
- Tại hiện trường.

Điều 3. Trong hoạt động kiểm định phương tiện đo được chỉ định, Công ty Cổ phần Điện tử Techmaster được mang ký hiệu **N482**.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30 tháng 01 năm 2029 và thay thế Quyết định số 344/QĐ-TĐC ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Đo lường, Giám đốc Công ty Cổ phần Điện tử Techmaster chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 8

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch Nguyễn Nam Hải (để b/c);
- Phó Chủ tịch Trần Hậu Ngọc;
- Sở KH&CN TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục TCĐLCL TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hậu Ngọc

Phụ lục
LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN ĐO CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ TECHMASTER
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐC ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

1. Tại địa chỉ trụ sở chính (Số 175 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh) và tại hiện trường:

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/Độ chính xác/Sai số lớn nhất cho phép	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1.	Phương tiện đo Mô men lực	đến 10 N·m	$\pm 6 \%$	Ban đầu, định kỳ và sau sửa chữa	Bổ sung
		($> 10 \div 2\,700$) N·m	$\pm 4 \%$		

2. Tại chi nhánh Công ty Cổ phần Điện tử Techmaster (D1 Phú Điền, phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh) và tại hiện trường:

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/Độ chính xác/Sai số lớn nhất cho phép	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1.	Phương tiện đo điện trở cách điện	$(10^3 \div 10^{13}) \Omega$	đến $\pm 1 \%$	Ban đầu, định kỳ và sau sửa chữa	
2.	Phương tiện đo điện trở tiếp đất	$(10^{-2} \div 10^5) \Omega$	đến $\pm 1 \%$		
3.	Huyết áp kế lò xo	$(0 \div 300) \text{ mmHg}$	đến $\pm 3 \text{ mmHg}$		Bổ sung
4.	Huyết áp kế thủy ngân	$(0 \div 300) \text{ mmHg}$	đến $\pm 3 \text{ mmHg}$		Bổ sung
5.	Huyết áp kế điện tử	$(0 \div 300) \text{ mmHg}$	đến $\pm 3 \text{ mmHg}$		Bổ sung
6.	Phương tiện đo nhiệt độ, độ ẩm không khí	$(5 \div 50) ^\circ\text{C}$	$(0,75 \div 1) ^\circ\text{C}$		Bổ sung
		$(10 \div 95) \% \text{RH}$	$(3 \div 10) \% \text{RH}$		

